

ENGLISH - UNIT 12:

ENGLISH- SPEAKING COUNTRIES

A CLOSER LOOK 2

- The UK	Vương Quốc Anh và Bắc Ai Len
- The USA	(n): Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
- example /ɪg'zɑ:m.pəl/	(n): ví dụ
- attract /ə'trækt/	(v): hấp dẫn, lôi cuốn
- attraction /ə'træk.ʃən/	(n): sự hấp dẫn
- attractive /ə'træk.tɪv/	(adj): hấp dẫn, lôi cuốn
- The Statue of Liberty	(n): tượng Nữ thần tự do.
- /ˌstætʃ.u: əv 'lɪb.ə.ti/	
- consist of /kən'sɪst/	(v): bao gồm
- entertainment center	(n): trung tâm giải trí
- Kingdom	(n): vương quốc
- Englishman	(n): người Anh
/'ɪŋ.glɪʃ.mən/	
- through	(prep): xuyên qua, xuyên suốt
- present /'prez.ənt/	(n): món quà (v) tặng
- telephone box	(n): phòng điện thoại công cộng
- /'tel.ɪ.fəʊn ˌbɒks/	